

OÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN VĨNH LINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 30/2024/HSST

Ngày 27/9/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Ngọc Quyết;

Bà Võ Thị Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo: **Nguyễn S**, sinh ngày 03 tháng 12 năm 1985; tại **huyện H, TP Đà Nẵng**; Nơi cư trú: **Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; con ông **Nguyễn H** và bà **Nguyễn Thị Kim C**; có vợ là **Huỳnh Thị P** và 03 người con (lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2005, tham gia nghĩa vụ quân sự tại **Trung đoàn Thông tin E, Quân khu E, tại TP Đà Nẵng**. Năm 2007, hoàn thành nghĩa vụ, xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2024 đến nay tại **xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng**. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Anh **Nguyễn Đăng T**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: **Thôn X, xã M, huyện T, tỉnh Bắc Ninh**. Vắng mặt.

2. Anh **Trần Hoàng Anh P1**, sinh năm: 1998

Địa chỉ: A P, H, L, Đà Nẵng. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Trọng M, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn T, xã H, Bắc Giang. Vắng mặt.

2.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1.1 Công ty TNHH V1

Địa chỉ: B B, H, T, Đà Nẵng

Do anh Nguyễn Đình Hoàng V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam làm đại diện theo uỷ quyền (Giấy uỷ quyền ngày 18/3/2024 của Giám đốc Công ty). Có mặt.

2.3 Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đình Hoàng V, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn S (sinh năm 1985, trú tại tổ B, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng) có giấy phép lái xe hạng E; ký hợp đồng lái xe khách đường dài với anh Hồ Văn T1 (Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1; Địa chỉ tại huyện T, thành phố Đà Nẵng) chạy tuyến Hà Nội - Đà Nẵng. Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, S và anh Nguyễn Đình Hoàng V (sinh năm 1985, trú tại thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) là nhân viên hợp đồng với nhà xe nhận nhiệm vụ điều khiển xe ô tô khách BKS 43F-007.10 (do anh T1 là chủ sở hữu với tên xe là Tân Kim C1) đi từ bến xe N thành phố Hà Nội vào bến xe thành phố Đ. Trên đường đi, S và anh V thay phiên nhau điều khiển, dừng đón khách đã đặt vé với nhà xe. Quá trình di chuyển đã đón 31 hành khách lên xe. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 15/3/2024, thì dừng nghỉ tại địa phận tỉnh Quảng Bình, sau đó S đổi lái thay V điều khiển xe tiếp tục đi vào Đà Nẵng trên Quốc lộ A, còn anh V nằm nghỉ ở ghế phía sau. Khoảng 04 giờ 30 phút sáng cùng ngày, S điều khiển xe đi đến Km719 + 850m (thuộc địa phận thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị) với tốc độ khoảng 70km/giờ. Lúc này trời có mưa, tối, mặt đường trơn. Đoạn đường này là đường đôi, được phân chia bằng dải phân cách cố định. Mặt đường được làm bằng bê tông nhựa, mỗi chiều đi rộng 9m, chiều xe chạy có hai làn xe cơ giới, mỗi làn rộng 3,5m phân chia với nhau bằng vạch sơn trắng kẻ rời; làn xe thô sơ rộng 2m tiếp giáp lề đường bên phải theo chiều đi được phân chia với làn xe cơ giới bằng vạch sơn trắng kẻ liền, không bị che khuất tầm nhìn. Đây là đoạn đường cong sang trái và lên dốc, phía trước có đặt biển cảnh báo nguy hiểm W202.a “Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp”. Khi gặp biển cảnh báo nguy hiểm, S không giảm tốc độ đồng thời mặt đường trơn nên không làm chủ được tay lái, khi xe đi vào đoạn đường ngoặt sang trái đã bị xoay trượt trên mặt đường theo chiều từ sau tới trước, từ phải sang trái dẫn đến cản trước, bánh xe và ổp thân xe phía sau bên trái lần lượt va chạm với thành nương nước, cọc tiêu ở phía bên phải đường theo chiều từ Bắc vào N, rồi bị lật nghiêng bên trái

vào vườn ngô sát bên đường. Hậu quả: 03 hành khách trên xe bị tổn thương cơ thể gồm anh [Nguyễn Trọng M](#) là 46%, anh [Trần Hoàng Anh P1](#) là 62%, anh [Nguyễn Đăng Thế 1](#) 16%. Xe ô tô khách biển kiểm soát 43F - 007.10 bị thiệt hại 241.832.116 đồng. Kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với lái xe [Nguyễn S](#) cho kết quả âm tính.

* Bản giám định số 452/KL-KTHS, ngày 03/4/2024 của [Phòng K Công an tỉnh Q](#) kết luận:

Tình trạng các hệ thống an toàn kỹ thuật trên xe ô tô biển kiểm soát 43F - 007.10 sau khi tai nạn được xác định như sau:

- Hệ thống lái đảm bảo an toàn kỹ thuật.
- Hệ thống phanh: tình trạng phanh chính, phanh đỗ đảm bảo an toàn kỹ thuật; hiệu quả hệ thống phanh không kiểm tra được.
- Hệ thống đèn: Cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 43F-007.10 bị hư hỏng do quá trình xe ô tô ngã trượt va chạm với các vật cản trên hiện trường tạo nên. Các hệ thống đèn còn lại đảm bảo tiêu chuẩn.
- Hệ thống lốp: Lốp ngoài cùng trục sau bên trái bị rách thủng cao su; vành bị mài mòn, rách kim loại; dấu vết này hình thành do quá trình xe ô tô biển kiểm soát 43F- 007.10 ngã trượt trên hiện trường va chạm với thành mương nước (dấu vết đánh số 06 được ghi nhận mô tả trong hồ sơ khám nghiệm vụ tai nạn giao thông) tạo nên. Các trục lốp khác đảm bảo tiêu chuẩn.

* Bản giám định số 441/KL-KTHS, ngày 01/4/2024 của [Phòng K Công an tỉnh Q](#) kết luận:

Không phát hiện dấu vết va chạm trên xe ô tô biển kiểm soát 43F - 007.10 với người hay phương tiện khác.

Ngay trước khi xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 43F - 007.10 chuyển động theo hướng Bắc - N.

- Trước khi bị lật ngã trên hiện trường, phần trước và phần thân xe bên trái ô tô biển kiểm soát 43F - 007.10 gồm các vị trí: Cản trước; bánh xe phía sau; ốp thân xe phía sau va chạm tương ứng với các vị trí trên hiện trường cụ thể là: cọc tiêu vị trí đánh số 3; thành mương nước đánh số 06; cọc tiêu đánh số 08 (các dấu vết được mô tả ghi nhận trong hồ sơ khám nghiệm).

* Bản giám định số 420/KL-KTHS, ngày 26/03/2024 của [Phòng K Công an tỉnh Q](#) kết luận:

- Thiết bị giám sát hành trình in nhãn hiệu SMART BOX SM8.0; Camera giám sát hành trình in ký hiệu VG702596.

Không tìm thấy dữ liệu trên thẻ nhớ gắn trong camera giám sát hành trình.

- Đăng nhập hệ thống:

Trang web: camera.quanlyoto.vn

Tài khoản: Haivan; Mật khẩu: haivan1224

Không tìm thấy dữ liệu tốc độ và hình ảnh phương tiện 43F - 007.10 ngày 15/3/2024.

* Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 167-24/KLTTCT-GDPY, ngày 01/4/2024 của [Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T](#) kết luận đối với [Trần Hoàng Anh P1](#):

- + Chấn thương ngực phải tràn dịch màng phổi lượng ít, đụng dập nhu mô phổi phải: 3% + 6%.
- + Gãy cung bên xương sườn 7 bên phải: 2%.
- + Vỡ xẹp thân đốt sống L5: 21%
- + Gãy xương cánh chậu phải: 16%
- + Gãy ngành trên - dưới xương mu trái và trật khớp mu: 14%
- + Gãy đầu trên xương mác phải: 3%.

Hiện tại nạn nhân đang còn điều trị chưa đánh giá di chứng chức năng.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Trần Hoàng Anh P1](#) tại thời điểm giám định là: 51% (Năm mươi một phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Bản giám định Bổ sung thương tích trên cơ thể trên người sống, số 1141-/KL-KTHS, ngày 07/6/2024 của [V2](#) tại TP Đà Nẵng kết luận đối với [Trần Hoàng Anh P1](#):

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của [Bộ Y](#) quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

- 03 sẹo kích thước trung bình, mỗi sẹo: 02%
- 05 sẹo kích thước nhỏ, mỗi sẹo: 01%
- Tổn thương màng phổi phải: 03%
- Đụng giập nhu mô đáy phổi 2 bên: 06%
- Gãy cung bên xương sườn 7 bên phải: 02%
- Gãy, xẹp nhẹ thân đốt sống L5: 21%
- Gãy cánh chậu phải: 18%
- Gãy ngành ngang xương mu trái: 13%
- Gãy ngành ngồi mu trái: 13%
- Gãy đầu trên xương mác: 03%

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: 62% (Sáu mươi hai phần trăm)

* Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 166-24/KLTTCT-GDPY, ngày 01/04/2024 của [Trung tâm Giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T](#) kết luận đối với [Nguyễn Trọng M](#):

- + Vết sẹo và biến đổi da trán trái: 3%.

- + Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân: 16%.
- + Bốn vết sẹo mổ chân trái: 02 vết mổ ở gối và hai vết mổ gần cổ chân: 1+1+1+1%.
- + Vết thương gối phải, cẳng chân phải và bầm tím cẳng chân trái đang điều trị chưa đánh giá.
- + Gãy mác ở cổ trái (ở chảo khớp háng): 11%.
- + Gãy ngành trên xương mu phải: 11%.
- + Đường gãy dọc cánh trái xương cùmg S1: 5%

Hiện tại nạn nhân đang còn điều trị chưa đánh giá di chứng chức năng.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Trọng M tại thời điểm giám định là: 41% (bốn mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Bản giám định Bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống, số 643/KLTTCT-TTPY, ngày 20/05/2024 của Trung tâm P2 kết luận đối với Nguyễn Trọng M:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

+ Tại thời điểm giám định bổ sung khớp háng trái của anh M còn đau nhẹ, vận động thụ động trong giới hạn bình thường. Khớp gối trái, cổ chân trái hạn chế vận động nhẹ (do còn phương tiện kết hợp xương). Các sẹo vết thương vết mổ đã liền tốt.

+ Giữ nguyên các mục:

- Vết sẹo và biến đổi da trán trái: 03%

- Gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân: 16%

- Gãy mác ở cổ trái (ở chảo khớp háng): 11%

- Gãy ngành trên xương mu phải: 11%

- Đường gãy dọc cánh trái xương cùmg S1: 05%

+ Bổ mục: Bốn vết sẹo mổ chân trái: 02 vết mổ ở gối và hai vết mổ gần cổ chân: 1+1+1+1%, thay thế bằng:

- Hai sẹo vết mổ mặt trước gối trái: 02% + 01%

- Hai sẹo vết mổ mặt trước cổ chân trái và mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái: 02% + 02%

+ Bổ sung:

- Sẹo vết thương gối phải: 02% (Bệnh nhân khai do vụ việc ngày 15/3/2024 gây ra và có trong bản ảnh của Trung tâm G tại bệnh viện).

- Diện vết thương cẳng chân phải: 03% (Bệnh nhân khai do vụ việc ngày 15/3/2024 gây ra và có trong bản ảnh của Trung tâm G tại bệnh viện).

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh **Nguyễn Trọng M** tại thời điểm giám định bổ sung là: 46% (Bốn mươi sáu phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

* Bản giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 651/KLTTCT-TTPY, ngày 20/05/2024 của **Trung tâm P2**, kết luận đối với **Nguyễn Đăng T**:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của **Bộ Y** quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

+ Vết biến đổi sắc tố da vùng đùi phải: 01%

+ Gãy xương đòn trái đang can liền, không di lệch: 06%

+ Trật khớp háng phải đã nắn chỉnh, hiện còn đau khớp háng: 10%

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16% (Mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

* Bản định giá tài sản số: 201/KLĐGTS, ngày 03 tháng 04 năm 2024, của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **huyện V** kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô khách biển số 43F - 007.10 (có giường nằm); Nhãn hiệu: THACO là 241.832.116 (*Hai trăm bốn mươi một triệu tám trăm ba mươi hai nghìn một trăm mười sáu*) đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-VL ngày 09 tháng 9 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh đã truy tố bị cáo **Nguyễn S**, về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Áp dụng thêm Điều 54; Điều 38; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 BLHS, Tuyên bố bị cáo **Nguyễn S** phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 33 (ba mươi ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách khoảng 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nguyễn S** cùng với anh **Nguyễn Đình Hoàng V** là đại diện theo ủy quyền của **Công ty TNHH V1**) đã tiến hành thỏa thuận và bồi thường cho các anh **Nguyễn Trọng M** số tiền 65.000.000 đồng, anh **Nguyễn Đăng T** số tiền 8.000.000 đồng, anh **Trần Hoàng A P1** số tiền 140.000.000 đồng. Nay các bên không ai có ý kiến gì, nên yêu cầu không xét.

Đối với giá trị tài sản bị thiệt hại của xe ô tô 241.832.116 đồng, do **S** điều khiển và gây tai nạn là xe ô tô thuộc quyền sử dụng hợp pháp của **Công ty TNHH V1**, **S** là người lái xe thuê, do đó đã được giao quyền sử dụng xe một cách hợp pháp, nên **S** không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại của xe ô tô khách trên. Phía **Công ty TNHH V1** không yêu cầu **S** bồi thường, Công ty tự sửa chữa, khắc phục phần hư hỏng của xe ô tô khách biển số 43F-007.10, nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe ô tô khách biển số 43F - 007.10; Nhân hiệu: THACO; 01 Giấy biên nhận thế chấp số: 43F-007.10/TPBank/03, đối với xe ô tô khách biển số 43F - 007.10, ngày 02/02/2024, của [ngân hàng Thương mại cổ phần T2 - T3 chi nhánh Đ](#); 01 Giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô khách biển số 43F - 007.10, của Cơ sở kiểm định số 2, [trung tâm Đ1](#), cấp ngày 21/4/2023, có hiệu lực đến hết ngày 20/4/2025; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô khách biển số 43F - 007.10; 01 Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải đối với [Nguyễn Sin](#) . Các tài sản trên đã được trả cho chủ sở hữu hợp pháp. Nên đề nghị không xét.

- 01 Giấy phép lái xe hạng E, mang tên [Nguyễn S](#) do [Sở G](#) cấp ngày 19/3/2021, có giá trị đến ngày 19/03/2026. Hiện đang tạm giữ theo hồ sơ vụ án. Đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo, xét thấy bị cáo không bị cấm hành nghề nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình phải nuôi ba con nhỏ (trong đó cháu nhỏ nhất mới 06 tuổi), vợ không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện vừa cải tạo vừa phụ giúp vợ nuôi các con nhỏ và trang trải nợ nần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tất cả đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên xét thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; các bản kết luận giám định; kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy; lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Bị cáo **Nguyễn S** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có giấy phép lái xe hạng E theo quy định. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/3/2024, đã điều khiển xe ô tô khách biển số 43F-007.10 hướng từ Hà Nội vào thành phố Đà Nẵng, khi đến Km719+850m **Quốc lộ A** (thuộc địa phận **thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị**) đây là đoạn đường cong sang trái và lên dốc, trời mưa, mặt đường trơn, có biển cảnh báo nguy hiểm W202.a “*Nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp*” nhưng bị cáo không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe với tốc độ khoảng 70km/ giờ. Khi xe vào đoạn đường ngoặt qua trái đầu tiên bị xoay trượt trên mặt đường và lật nghiêng bên trái làm bị thương tích cho các anh **Trần Hoàng Anh P1** 62%; anh **Nguyễn Trọng M** 46%; anh **Nguyễn Đăng T** 16%.

Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ được hướng dẫn tại các khoản 1 và khoản 11, Điều 5 Thông tư số: 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của **Bộ GT**, gây hậu quả làm bị thương nhiều người với tổng tỷ lệ thương tích 124% là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và sức khỏe của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân đối với bị cáo **Nguyễn S** với hành vi và tội danh nêu trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nó không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà còn làm cho tình hình trật tự, trị an của địa phương kém ổn định, nhân dân lo lắng thiếu an tâm khi tham gia giao thông. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức án thỏa đáng, tương xứng với hành vi của bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo cùng với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - **Công ty TNHH V1** đã bồi bồi thường đầy đủ theo thỏa thuận để khắc phục một phần hậu quả cho phía các bị hại với số tiền là 213.000.000đ (trong đó bị cáo bồi thường 109.000.000đ); những người bị hại đã thông cảm, chia sẻ nên đều có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn đang nuôi ba con nhỏ ăn học, thu nhập trong gia đình chủ yếu từ nguồn lái xe thuê của bị cáo, vợ lại không có việc làm và thu nhập ổn định (có xác nhận của Ban cán sự **thôn T, xã H**). Từ các căn cứ nêu trên, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

HĐXX thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, bản thân lại có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trước lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; bị cáo đã nhập ngũ và hoàn thành nghĩa vụ quân sự được xuất ngũ vào năm 2007 nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cho bị cáo được hưởng án treo trong khoảng từ 30 (ba mươi) đến

33 (ba mươi ba) tháng; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục trong khoảng 60 (sáu mươi) tháng cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội vừa cải tạo, vừa lao động để phụ giúp gia đình nuôi các con nhỏ.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS về hình phạt bổ sung thì thấy rằng, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo cùng với người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH V1 và những người bị hại là anh Nguyễn Trọng M, anh Nguyễn Đăng T và anh Hoàng Anh P1 đã thỏa thuận bồi thường các khoản: Chi phí điều trị và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 213.000.000đ. Cụ thể bồi thường cho anh M 65.000.000đ (trong đó bị cáo bồi thường 35.000.000đ), anh P1 140.000.000đ (bị cáo bồi thường 70.000.000đ), anh T 8.000.000đ (bị cáo bồi thường 4.000.000đ). Anh Nguyễn Trọng M, anh Hoàng Anh P1 và anh Nguyễn Đăng T đã nhận đủ số tiền, nay các bên liên quan không ai có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, nên không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 xe ô tô khách biển số 43F - 007.10; Nhãn hiệu: THACO; 01 Giấy biên nhận thế chấp số: 43F-007.10/TPBank/03, đối với xe ô tô khách biển số 43F - 007.10, ngày 02/02/2024, của ngân hàng Thương mại cổ phần T2 - T3 chi nhánh Đ; 01 Giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô khách biển số 43F - 007.10, của Cơ sở kiểm định số 2, trung tâm Đ1, cấp ngày 21/4/2023, có hiệu lực đến hết ngày 20/4/2025; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô khách biển số 43F - 007.10; 01 Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ lái xe kinh doanh vận tải đối với Nguyễn Sin. Các tài sản và giấy tờ liên quan trên đã được Cơ quan Điều tra giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật, nên không xét.

- 01 Giấy phép lái xe hạng E, mang tên Nguyễn S do Sở G cấp ngày 19/3/2021, có giá trị đến ngày 19/3/2026. Hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần giao trả lại cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Vấn đề liên quan khác: Đối với thiệt hại của xe ô tô BKS 43F - 007.10 với số tiền 241.832.116 đồng, do bị cáo điều khiển và gây tai nạn là xe ô tô thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Công ty TNHH V1, bị cáo là người lái xe thuê, do đó đã được giao quyền sử dụng xe một cách hợp pháp, nên bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thiệt hại của xe ô tô khách trên. Phía Công ty TNHH V1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, Công ty tự nguyện sửa chữa, khắc phục phần hư hỏng của xe ô tô khách biển số 43F-007.10, nên không xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn S**, phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo: 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2024).

Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, TP Đà Nẵng** giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo **Nguyễn S** phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2024); những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo;
- Cơ quanĐT Công an VL;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh; Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Hoan

